FireAnt

CTCP Đầu tư QP Xanh (HNX: HKT)

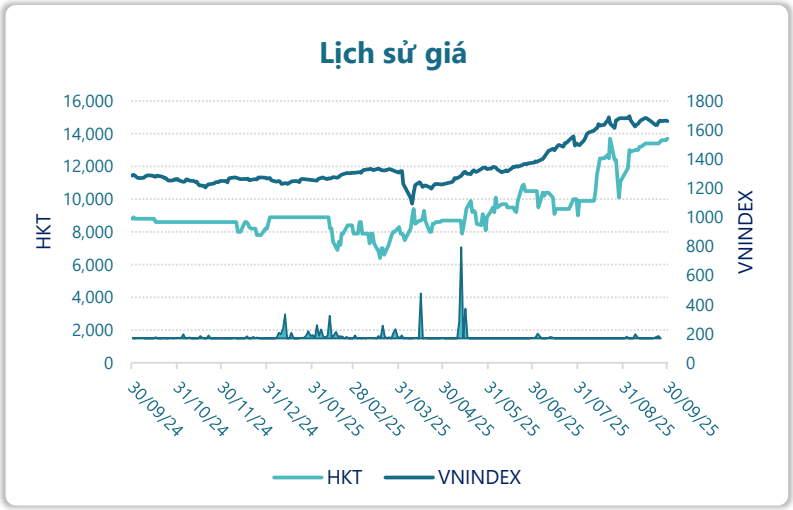

Thông tin giao dịch	30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**13,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	6,400
SL cổ phiếu LH	33,335,029
KLGD BQ 20 phiên (CP)	755
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	457
P/E	-2785.1
EPS	-5

DT thuần

Q3/25

2.27

tỷ VNĐ

QoQ: ▼19.5| -89.6%

YoY: ▼23.4| -91.2%

LN sau thuế

Q3/25

-1.15

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.97| -241%

YoY: ▼1.58| -368%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

-49.0%

+/- YoY: ▼ 52.4%

DT thuần

9T 2025

41.5

tỷ VNĐ

YoY: ▼71.5| -63.3%

LN sau thuế

9T 2025

-0.07

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.24| -106%

ROE

Q3/25

-0.1%

+/- YoY: ▼ 1.6%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

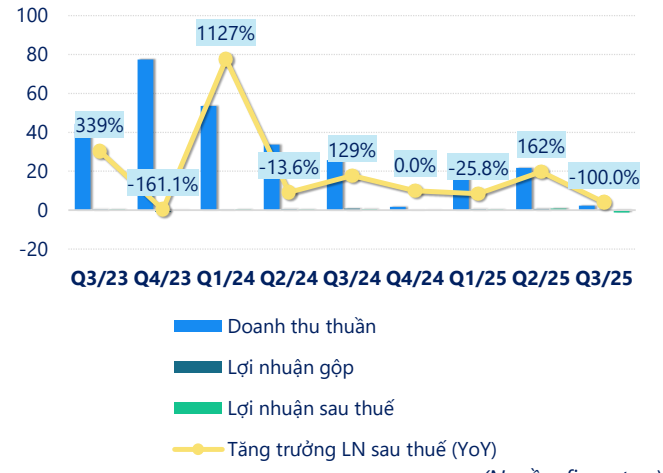

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

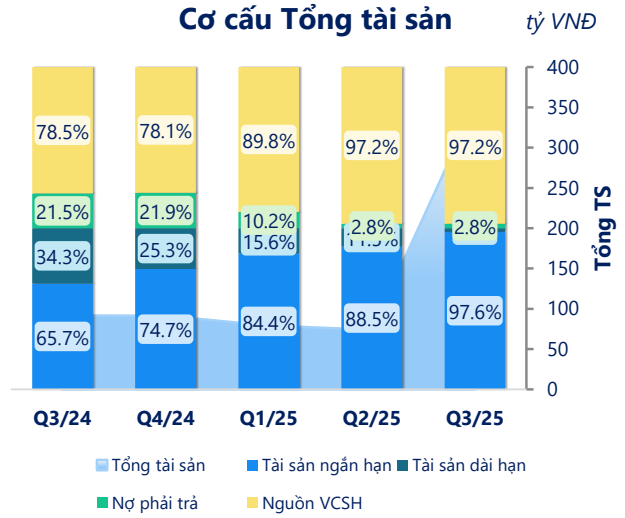

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

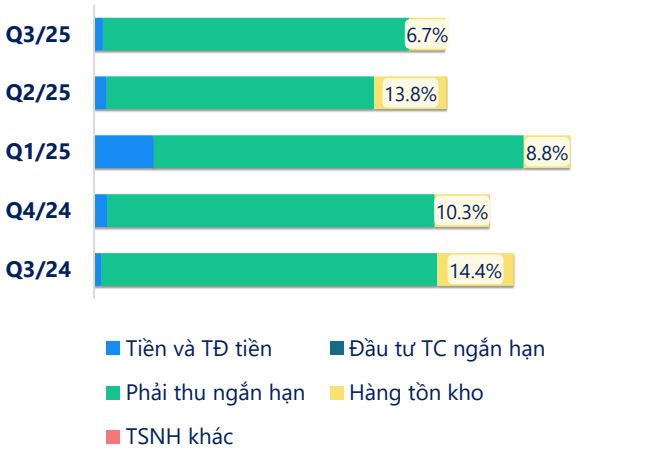

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

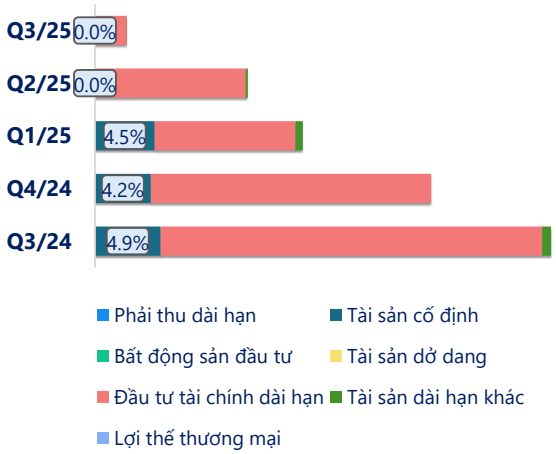

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

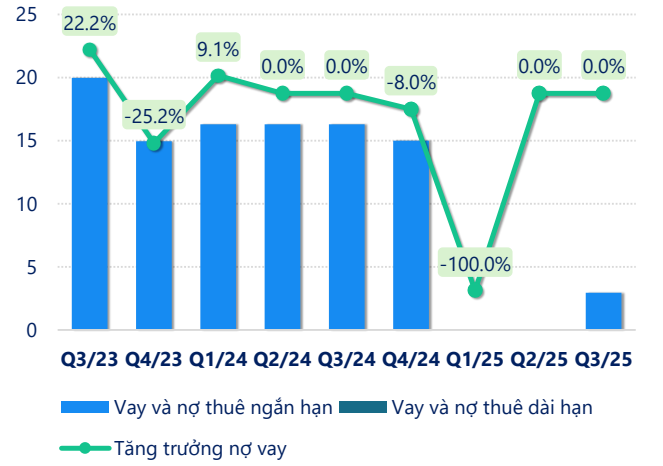

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

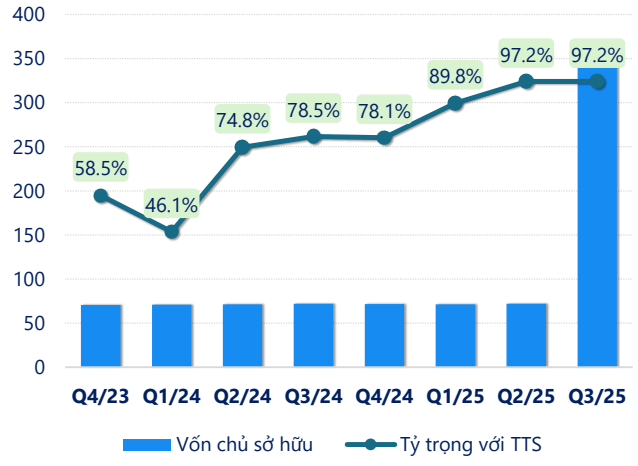

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

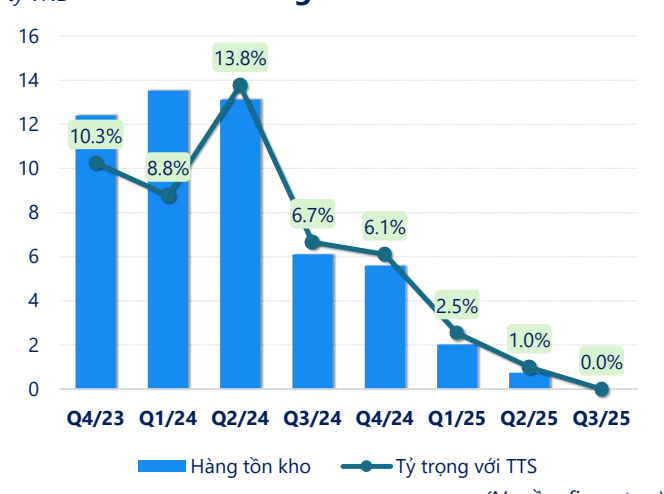

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

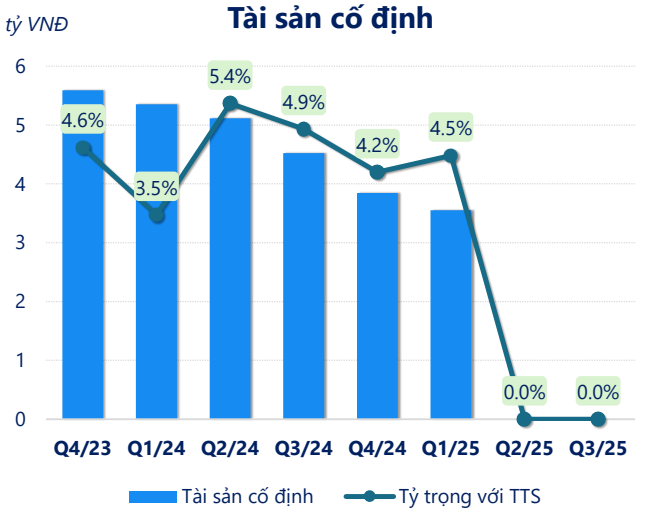

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

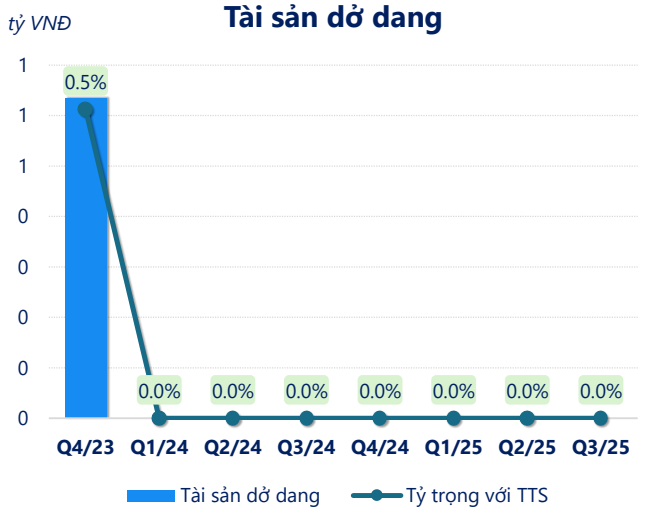

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

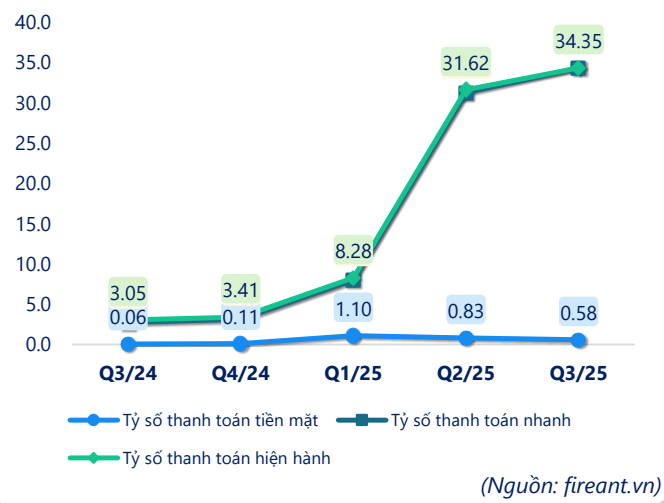

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

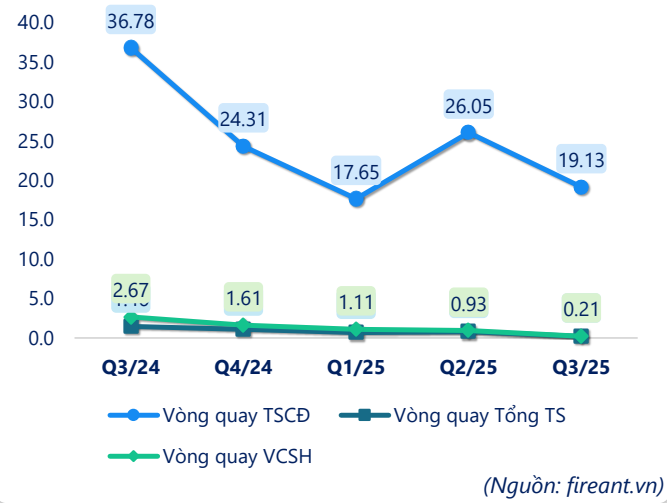

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	**91.6**	**91.5**	**79.2**	**74.0**	**353**
Tài sản ngắn hạn	**60.2**	**68.4**	**66.8**	**65.5**	**344**
Tiền và tương đương tiền	1.19	2.21	8.87	1.72	5.83
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	5.94
Phải thu ngắn hạn	52.8	60.0	55.9	63.0	333
Hàng tồn kho	6.10	5.60	2.02	0.74	0
Tài sản ngắn hạn khác	0.06	0.62	0.01	0.06	0.04
Tài sản dài hạn	**31.4**	**23.1**	**12.4**	**8.52**	**8.51**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	4.52	3.84	3.55	0	0
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	26.3	19.3	8.39	8.39	8.39
Tài sản dài hạn khác	0.61	0	0.45	0.13	0.12
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**19.7**	**20.1**	**8.08**	**2.07**	**10.0**
Nợ ngắn hạn	**19.7**	**20.1**	**8.08**	**2.07**	**10.0**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	16.3	15.0	0	0	2.94
Phải trả người bán ngắn hạn	1.66	1.75	0.64	0.69	0.68
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**71.9**	**71.5**	**71.1**	**72.0**	**343**
Vốn chủ sở hữu	**71.9**	**71.5**	**71.1**	**72.0**	**343**
Vốn điều lệ	61.4	61.4	61.4	61.4	333
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)